

Số: 1080/KH-SVHTTDL-TTr

Kon Tum, ngày 27 tháng 9 năm 2013

KẾ HOẠCH
Tuyên truyền, phổ biến Luật phòng, chống tham nhũng sửa đổi năm 2012
Và các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết
Luật phòng, chống tham nhũng

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo số 94/TB-UBND tỉnh ngày 27/9/2013 thông báo ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị trực tuyến do Thanh tra Chính phủ tổ chức ngày 25/9/2013. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Kon Tum xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ công chức, viên chức, đảng viên trong toàn ngành cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng của cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên; đưa công tác phòng chống tham nhũng thành nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, tạo sự đồng thuận trong xã hội về đấu tranh phòng, chống tham nhũng;

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Góp phần tổ chức thực hiện toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống tham nhũng đã được xác định trong Luật phòng, chống tham nhũng sửa đổi, bổ sung năm 2012 và các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết Luật phòng, chống tham nhũng; Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến năm 2020.

- Xây dựng cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh hoạt động có hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên trung thực, công tâm, khách quan trong thực hiện nhiệm vụ.

2. Yêu cầu

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng phải bám sát các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng.

- Việc phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, tập trung triển khai sâu rộng bằng các hình thức, biện pháp thiết thực hiệu quả, phù hợp với các đối tượng và phải được tiến hành một cách thường xuyên và đồng bộ để cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên hiểu biết và chấp hành nghiêm pháp luật.

- Gắn việc phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng với phổ biến việc thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến năm 2020, cải cách thủ tục hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

II- NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Nội dung tuyên truyền, phổ biến tập trung tuyên truyền, phổ biến những nội dung chủ yếu sau đây

- Văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng: Luật phòng, chống tham nhũng số 01/2007/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng số 55/2005/QH11 đã được Quốc hội thông qua ngày 23/11/2012 tại kỳ họp thứ 4 và chính thức có hiệu lực kể từ ngày 01/2/2013. Các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết Luật phòng, chống tham nhũng 2013: Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng. Nghị định này thay thế Nghị định số 120/2006/NĐ-CP ngày 20/10/2006 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31/7/2013; Nghị định 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 quy định chi tiết thực hiện về minh bạch tài sản, thu nhập thay thế Nghị định 37/2007/NĐ-CP ngày 9/3/2007 và Nghị định 68/2011/NĐ-CP ngày 8/8/2011 về minh bạch tài sản, thu nhập, có hiệu lực thi hành từ 31/8/2013; Nghị định số 90/2013/NĐ-CP ngày 08/08/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có hiệu lực thi hành từ ngày 30/9/2013; chú trọng tuyên truyền, phổ biến các quy định về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và nhân dân trong phòng, chống tham nhũng;

- Nội dung cơ bản của Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020;

- Các văn bản chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai pháp luật về phòng, chống tham nhũng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tỉnh ủy; UBND tỉnh và các văn bản quy phạm pháp luật của các Bộ, ban, ngành khác có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng.

- Các văn bản chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và người lao động ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Hình thức tuyên truyền

- Trưởng các phòng, ban chuyên môn và lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Sở; lãnh đạo phòng VH&TT các huyện, thành phố tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng chống tham nhũng đến từng cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên của đơn vị mình. Ngoài việc đã được phổ biến, tuyên truyền cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên cần chủ động tìm hiểu thêm trên các phương tiện thông tin truyền thông về pháp luật phòng, chống tham nhũng, từ đó nâng cao nhận thức và tích cực hưởng ứng tham gia thực hiện.

- Đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở (svhttdl.kontum.gov.vn); mở chuyên trang, chuyên mục trên Tạp chí VH TT & DL; niêm yết trước cơ quan, đơn vị, lồng ghép trong các Hội nghị; giao ban thường kỳ; thông tin lưu động; pano, áp phích; tranh cổ động... treo, dựng, đặt ở các trung tâm hành chính, khu đông dân cư của huyện, thành phố; tuyên truyền trước các buổi chiếu phim, các buổi biểu diễn văn hóa, nghệ thuật để thu hút sự quan tâm và hưởng ứng.

- Thanh tra Sở, Ban Thanh tra nhân dân các đơn vị tăng cường việc kiểm tra, giám sát đối với công tác phòng, chống tham nhũng, kịp thời phát hiện những trường hợp có biểu hiện bất thường để có các biện pháp, giải pháp chấn chỉnh kịp thời.

- Mở thư mục về phòng, chống tham nhũng trên website của Sở để thông tin đến nhân dân và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên trong toàn ngành.

3. Đối tượng tuyên truyền, phổ biến

Toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và người lao động của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Kon Tum.

III. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Thanh tra Sở tham mưu cho Giám đốc Sở tổ chức Hội nghị quán triệt, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên trong toàn ngành; đề nghị khen thưởng kịp thời những cá nhân, đơn vị có thành tích xuất sắc trong thực hiện phòng, chống tham nhũng. Chuẩn bị tài liệu, nội dung tuyên truyền.

2. Văn phòng Sở đăng tải những bài viết, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng trên trang thông tin điện tử của Sở (svhttdl.kontum.gov.vn).

3. Đoàn Nghệ thuật tỉnh; Trung tâm phát hành Phim và Chiếu bóng tỉnh; Thư viện tỉnh; Trung tâm văn hóa tỉnh; Phòng VH & TT các huyện, thành phố: Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ lồng ghép công tác tuyên truyền những chủ trương, chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng trước những buổi liên hoan văn hóa, nghệ thuật, trước các buổi chiếu phim, chiếu bóng lưu động, trong những đợt giới thiệu sách, kẻ vẽ pano, áp phích, tranh cổ động... để cho toàn thể cán bộ công chức, viên chức, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh Kon Tum biết, thực hiện.

4. Tạp chí VH TT & DL chú trọng ra các số chuyên đề, mở chuyên trang, chuyên mục về phòng, chống tham nhũng; nêu gương điển hình tiên tiến trong thực hiện phòng, chống tham nhũng...

5. Các phòng ban chuyên môn; các đơn vị trực thuộc; Phòng VH & TT các huyện, thành phố; các tổ chức đoàn thể ngành VH TT & DL tỉnh Kon Tum có trách nhiệm triển khai thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và người lao động trong đơn vị mình.

6. Thanh tra Sở, Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm thực hiện chức năng giám sát, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên của Sở VH&TT&DL; có trách nhiệm tổng hợp các ý kiến góp ý, lắng nghe ý kiến của quần chúng, phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật trong cơ quan, đơn vị tham mưu cho Giám đốc Sở xem xét giải quyết.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trưởng các Phòng, ban chuyên môn; lãnh đạo các đơn vị trực thuộc; lãnh đạo Phòng VH&TT các huyện, thành phố; các tổ chức đoàn thể thuộc ngành VH&TT&DL tỉnh Kon Tum có trách nhiệm triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch này. Hàng tháng; quý; 6 tháng; 9 tháng; năm, đưa vào nội dung báo cáo của cơ quan, đơn vị. Thanh tra Sở thường xuyên cập nhật các văn bản mới phối hợp với Văn phòng Sở; các đơn vị trực thuộc; Phòng VH&TT các huyện, thành phố tổ chức phổ biến theo kế hoạch được phê duyệt; đồng thời theo dõi, tổng hợp tham mưu cho lãnh đạo Sở báo cáo tình hình thi hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng gửi cơ quan cấp trên theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Đảng ủy các cơ quan tỉnh (b/c);
- Thanh tra tỉnh Kon Tum (b/c);
- Sở Tư pháp (đ/b);
- Đảng ủy Sở VH&TT&DL (b/c);
- Các phòng ban chuyên môn; các đơn vị trực thuộc và Phòng VH&TT các huyện, thành phố (t/h);
- Lưu: VT, TTr.

GIÁM ĐỐC

(đã ký)

Bùi Thị Thanh Vân

NỘI DUNG

Tuyên truyền, phổ biến Luật phòng, chống tham nhũng sửa đổi năm 2012 Và các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết Luật phòng, chống tham nhũng (kèm theo Kế hoạch số 1080/KH-SVHTT&DL-TTr ngày 27/9/2013 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

I. GIỚI THIỆU NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2012

1. Sự cần thiết phải sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2005

1.1 Những bất cập, hạn chế của Luật năm 2005:

Luật phòng, chống tham nhũng năm 2005 đã tạo lập khung pháp lý quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng. Cùng với sự quyết tâm, nỗ lực của các tổ chức Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và cả hệ thống chính trị, công tác phòng, chống tham nhũng đã có những chuyển biến tích cực cả về nhận thức, hành động và đạt được những kết quả bước đầu. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức đơn vị; xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức đã phát huy tác dụng, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn và kiểm chế tham nhũng trên một số lĩnh vực quản lý nhà nước. Tuy nhiên, qua sơ kết 05 năm triển khai thực hiện, nhiều quy định của Luật phòng, chống tham nhũng đã bộc lộ những hạn chế, bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Cụ thể như sau:

- Về việc thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị: Nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước, Luật quy định còn chung chung, khó thực hiện; có lĩnh vực còn chưa quy định về công khai, minh bạch. Vì thế, tình trạng lạm dụng quy định về bí mật nhà nước để không công khai những nội dung công khai, minh bạch, nhất là trong việc xác định giá, đấu giá tài sản doanh nghiệp nhà nước khi cổ phần hóa và công khai báo cáo tài chính trong doanh nghiệp có vốn của Nhà nước; công khai việc giải phóng mặt bằng, giá bồi thường khi thu hồi đất; công khai công tác cán bộ; công khai hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kết luận thanh tra; công khai, minh bạch các quyết định trong điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; công khai trong ấn định mức thuế...

- Về minh bạch tài sản, thu nhập: Công tác kê khai tài sản, thu nhập tuy đã được triển khai trên diện rộng nhưng còn hình thức, tác dụng phòng ngừa tham nhũng còn hạn chế, hiệu quả thấp. Các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập của Luật chưa giúp cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo dõi được những biến động về tài sản của người có nghĩa vụ kê khai để từ đó áp dụng các biện pháp phù hợp nhằm phòng ngừa, phát hiện tham nhũng. Bên cạnh đó, việc xác minh tài sản, thu nhập nhằm làm rõ tính trung thực của việc kê khai còn ít được thực hiện, kết quả kê khai chưa được công khai rộng rãi, chưa được sử dụng đầy đủ để tăng cường cơ chế giám sát nhằm ngăn chặn tham nhũng.

- Về chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức: Công tác này đã được thực hiện trong nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước có nguy cơ phát sinh tham nhũng như thuế, hải quan, địa chính... Tuy nhiên, quá trình thực hiện quy định này của Luật cũng bộc lộ những hạn chế, bất cập đòi hỏi cần làm rõ về các nội dung như thời hạn, điều kiện, phương thức chuyển đổi ở mỗi vị trí công tác cũng như cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm.

- Về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị: Việc xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng chưa được quan tâm đúng mức. Nhiều nơi còn tình trạng nhầm lẫn giữa việc xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng và khi họ trực tiếp hoặc liên đới thực hiện hành vi tham nhũng. Nhiều trường hợp, người có thẩm quyền còn nể nang, né tránh trong việc xử lý đối với người đứng đầu. Bên cạnh đó, trình tự, thủ tục và thẩm quyền xử lý trách nhiệm người đứng đầu cũng còn nhiều vướng mắc trên thực tế. Kết quả sơ kết cũng phản ánh số vụ việc, vụ án tham nhũng được phát hiện và xử lý qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán còn ít, cá biệt có một số địa phương không phát hiện được vụ việc nào.

- Về quản lý nhà nước đối với công tác phòng, chống tham nhũng: Luật Phòng, chống tham nhũng chưa quy định cụ thể về công tác quản lý nhà nước, nên hiệu lực quản lý nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng còn nhiều hạn chế với những biểu hiện cụ thể, như: tình trạng trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ giữa Văn phòng Ban Chỉ đạo về Phòng, chống tham nhũng với cơ quan Thanh tra nhà nước các cấp; công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, việc tổng hợp tình hình về công tác phòng, chống tham nhũng chưa được triển khai thống nhất và đồng bộ.

1.2 Việc xây dựng dự án Luật nhằm thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng về phòng, chống tham nhũng:

- Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí” đã đưa ra nhiều giải pháp quan trọng về phòng, chống tham nhũng, như: thực hiện nghiêm quy định về xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra tham nhũng nghiêm trọng; về miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho từ chức, tạm đình chỉ chức vụ người có dấu hiệu tham nhũng để thanh tra, kiểm tra, điều tra; khuyến khích việc chủ động từ chức vì lý do trách nhiệm; tiếp tục thí điểm và tiến tới thực hiện cơ chế trả lương và các khoản thu nhập khác của cán bộ, công chức qua tài khoản mở tại ngân hàng, kho bạc, trước hết là những nơi có điều kiện; khuyến khích cán bộ, công chức chuyển các khoản tiền tích lũy vào tài khoản; tiến tới tất cả đảng viên là cán bộ, công chức đều phải kê khai tài sản, công bố trong chi bộ, cấp ủy và giải trình nguồn gốc tài sản khi có yêu cầu; thực hiện công khai, dân chủ, công bằng trong việc ấn định mức thuế từ cơ sở nhằm chống tham nhũng và thất thu thuế; đề cao vai trò, trách nhiệm của báo chí trong phòng, chống tham nhũng; bảo vệ, khen thưởng, động viên những người tích cực, dũng cảm đấu tranh chống tham nhũng...

- Kết luận Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung

ương Đảng khóa X cũng đưa ra các giải pháp cụ thể về phòng, chống tham nhũng, như: tăng cường công khai, minh bạch trong các khâu quy hoạch, thu hồi, bồi thường, giao đất, cho thuê đất, định giá, đấu giá quyền sử dụng đất, quyền khai thác tài nguyên, khoáng sản; tăng cường công khai, minh bạch về tài chính của các doanh nghiệp của Nhà nước, trong hoạt động tín dụng, đầu tư xây dựng; thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ, nhất là trong các khâu tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật...; thực hiện nghiêm các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập ở nơi công tác, nơi cư trú; từng bước mở rộng diện kê khai và phạm vi công khai kết quả kê khai tài sản, thu nhập; quy định về trách nhiệm giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và quy định cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức chủ động kiểm tra, xác minh kết quả kê khai tài sản, thu nhập đối với những người thuộc quyền quản lý; đổi mới mô hình và tổ chức, hoạt động của cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo và cơ quan thường trực, tham mưu về công tác phòng, chống tham nhũng.

1.3 Việc xây dựng dự án Luật phù hợp với Công ước Liên hợp quốc về Chống tham nhũng (sau đây gọi là Công ước) mà Việt Nam là thành viên:

Trong năm 2011 - 2012, Việt Nam được lựa chọn để đánh giá việc thực thi Công ước đối với Chương I về hình sự hóa và thực thi pháp luật và Chương II về hợp tác quốc tế. Qua đánh giá của các chuyên gia quốc tế, pháp luật Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện ở một số nội dung chính sau:

- Pháp luật Việt Nam cần có các biện pháp hữu hiệu và cụ thể nhằm bảo vệ người tố cáo, đặc biệt là trước nguy cơ bị đe dọa, trả thù, trù dập.

- Việt Nam cần tiếp tục đổi mới mô hình tổ chức, phương thức hoạt động để tăng cường hơn nữa tính độc lập trong công tác phòng, chống tham nhũng.

- Cần tăng cường cơ chế phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền và khuyến khích hợp tác giữa các cơ quan nhà nước với các tổ chức, cá nhân không thuộc khu vực nhà nước trong phòng, chống tham nhũng.

Xuất phát từ những lý do trên, việc xây dựng dự án Luật là yêu cầu khách quan và rất cần thiết.

2. Quan điểm và các nguyên tắc sửa đổi, bổ sung Luật phòng, chống tham nhũng năm 2005

Việc sửa đổi, bổ sung Luật phòng, chống tham nhũng năm 2005 dựa trên những quan điểm và nguyên tắc cơ bản sau:

- Sửa đổi Luật phòng, chống tham nhũng theo hướng củng cố, nâng cao hiệu quả của các quy định về phòng ngừa, ngăn chặn tham nhũng và coi đây là nhiệm vụ then chốt, nhất là việc đẩy mạnh công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan nhà nước, gắn với các biện pháp nâng cao trách nhiệm giải trình của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Sửa đổi các nội dung mà qua thực tiễn công tác phòng, chống tham nhũng thấy đã rõ như: Tiếp tục đẩy mạnh, tăng cường công khai, minh bạch trong các lĩnh vực quản lý, nhất là lĩnh vực ngân sách nhà nước (bao gồm cả thu chi và phân bổ

